

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
THÁNG 02-2010

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

TT	NỘI DUNG	28/02/2010	31/01/2010
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	173.368.059.068	239.920.554.911
1	Tiền	39.761.473.054	65.987.024.559
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư ngắn hạn khác	22.988.168.517	15.673.459.025
	- Chứng khoán tự doanh	23.087.103.708	15.772.394.216
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán và đầu tư ngắn hạn	(98.935.191)	(98.935.191)
3	Các khoản phải thu	108.087.189.799	156.260.186.935
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.531.227.698	1.999.884.392
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	39.633.884.094	40.272.175.864
1	Tài sản cố định	5.086.818.917	5.343.162.414
	- Tài sản cố định hữu hình	3.626.117.460	3.798.412.801
	- Tài sản cố định vô hình	1.460.701.457	1.544.749.613
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	27.945.600.000	27.945.600.000
4	Tài sản dài hạn khác	6.601.465.177	6.983.413.450
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	213.001.943.162	280.192.730.775
IV	NỢ PHẢI TRẢ	69.323.081.667	136.643.303.680
1	Nợ ngắn hạn	69.323.081.667	136.643.303.680
V	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	143.678.861.495	143.549.427.094
1	Vốn góp ban đầu	139.000.000.000	139.000.000.000
2	Vốn bổ sung	11.130.000.000	11.130.000.000
3	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	(6.451.138.505)	(6.580.572.906)
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	213.001.943.162	280.192.730.774



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

TT	CHỈ TIÊU	THÁNG 2/2010	THÁNG 1/2010	LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	2.392.315.765	2.100.962.797	4.493.278.562
3	Doanh thu thuần	2.392.315.765	2.100.962.797	4.493.278.562
5	Doanh thu hoạt động kinh doanh CK và lãi đầu tư	2.392.315.765	2.100.962.797	4.493.278.562
6	Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	1.195.270.991	1.370.692.902	2.565.963.893
7	Lợi nhuận gộp	1.197.044.774	730.269.895	1.927.314.669
8	Chi phí quản lý	1.024.465.573	489.550.814	1.514.016.387
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh CK	172.579.201	240.719.081	413.298.282
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	172.579.201	240.719.081	413.298.282
13	Lợi nhuận tính thuế (Lợi nhuận trước thuế - lãi đầu tư)	172.579.201	240.719.081	413.298.282
15	Lợi nhuận sau thuế	129.434.401	180.539.311	309.973.712
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	9	13	22

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	THÁNG 2/2010	THÁNG 1/2010	LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM
1	Cơ cấu tài sản (%)			
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	18,607	14,373	18,607
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	81,393	85,627	81,393
2	Cơ cấu nguồn vốn (%)			
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	32,546	48,768	32,546
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	67,454	51,232	67,454
3	Khả năng thanh toán (lần)			
	- Khả năng thanh toán nhanh			
	- Khả năng thanh toán hiện hành	0,574	0,483	0,574
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,061	0,064	0,146
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	5,410	8,593	6,899
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	0,090	0,126	0,216

Hà Nội ngày 15 tháng 03 năm 2010

